

183/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH ĐỒNG NAI – LUỒNG SÀI GÒN – VŨNG TÀU – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 282/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 02 tháng 12 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	9 ₂	10°39'03.62"N	106°48'46.05"E
		12	10°39'00.65"N	106°48'44.69"E
		14 ₅	10°39'03.95"N	106°48'37.39"E
		11 ₄	10°38'54.60"N	106°48'44.91"E
Xoá	Độ sâu	15 ₄	10°39'04.76"N	106°48'38.05"E
		13 ₃	10°38'59.86"N	106°48'46.07"E
		12 ₄	10°38'53.50"N	106°48'46.31"E
		6 ₂	10°38'53.61"N	106°48'49.41"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 02 tháng 12 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	12	10°39'00.65"N	106°48'44.69"E
------	--------	----	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

183/2021 - VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG TAU CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.282/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on December 2nd, 2021)

Insert	Depth	9 ₂	10°39'03.62"N	106°48'46.05"E
		12	10°39'00.65"N	106°48'44.69"E
		14 ₅	10°39'03.95"N	106°48'37.39"E
		11 ₄	10°38'54.60"N	106°48'44.91"E
Delete	Depth	15 ₄	10°39'04.76"N	106°48'38.05"E
		13 ₃	10°38'59.86"N	106°48'46.07"E
		12 ₄	10°38'53.50"N	106°48'46.31"E
		6 ₂	10°38'53.61"N	106°48'49.41"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on December 2nd, 2021)

Insert	Depth	12	10°39'00.65"N	106°48'44.69"E
--------	-------	----	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
